

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 22/12/2022.  
V/v: *Xin ly hôn*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Sơn Hà;
  - **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Tiến Thảo và bà Lê Thị Thương
- Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Thư ký tòa án  
Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2022, về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2022, giữa:

**Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1987;**

Nơi ĐKKHKT: Nhà số 7, cụm 1, xã T, huyện Đ, thành phố N. Có mặt tại phiên Tòa.

Nghề nghiệp: Buôn bán tự do;

**Bị đơn: Anh Lê Xuân N – sinh năm 1983**

Nơi ĐKKHKT: Nhà số 7, cụm 1, xã T, huyện Đ, thành phố N. Có mặt tại phiên Tòa.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Phân trại số 3, trại giam Thanh Phong, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn, chị Dương Thị H trình bày:*

Năm 2010, chị có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với anh Lê Xuân N tại UBND xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn chị về gia đình nhà anh N làm ăn sinh sống. Anh chị sinh sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh N không tu chí làm ăn, chơi bời, nghiện hút. Anh N nhiều lần phạm tội và bị kết án tù giam. Chị H và gia đình đã nhiều lần động viên, phân tích nhưng anh N không thay đổi vẫn không quan tâm tới gia đình và nhiều lần vi phạm pháp luật. Hiện nay, anh N đang chấp hành hình phạt tù tại phân trại số 3, trại giam Thanh Phong, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa. Anh chị đã một thời gian dài sống ly thân và không còn quan tâm tới nhau. Nay Chị H xác định

tình cảm với anh N không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Quang Hưng, sinh ngày 29/9/2011. Hiện nay cháu Hưng đang ở cùng Chị H. khi ly hôn Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu và không đề nghị anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: không có.

*Bị đơn anh Lê Xuân N hiện đang chấp hành hình phạt tù tại phân trại số 03, trại giam Thanh Phong, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ anh N đã có bản tự khai và công khai các tài liệu chứng cứ trong vụ án cho anh N biết, anh N có ý kiến: Anh xác định tình cảm với Chị H không còn nên Chị H có đơn xin ly hôn anh cũng nhất trí. Về con chung anh đồng ý để Chị H nuôi cháu Hưng và đề nghị Tòa án tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh, sau này khi nào chấp hành án xong anh sẽ làm đơn thay đổi nuôi con sau. Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: không có. Anh Lê Xuân N đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.*

*Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Xuân N.

- Bị đơn anh Lê Xuân N vắng mặt tại phiên Toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên Toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Toà, Hội đồng xét xử và thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Lê Xuân N là hợp pháp. Xuất phát từ việc anh N nghiện ma túy và nhiều lần vào trại cải tạo. Khi trở về gia đình không quan tâm tới gia đình. Anh chị đã sống ly thân từ lâu và không còn quan tâm tới nhau. Xét thấy anh chị mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận việc Chị H xin ly hôn anh N. Chị H và anh N có con chung là cháu Lê Quang Hưng, sinh ngày 29/9/2011. Hiện nay, anh N đang chấp hành hình phạt tù nên giao cháu Hưng cho chị N nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N cho đến khi Chị H có yêu cầu. Về tài sản chung, công sức, nợ chung không có nên

không phải xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bản tự khai của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:** Nguyên đơn chị Dương Thị H khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Lê Xuân N. Anh N có hộ khẩu thường trú tại Cụm 1, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Lê Xuân N vắng mặt do đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thanh Phong, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá. Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng uỷ thác thu thập chứng cứ: Anh N đã có bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Xuân N.

### **Về nội dung:**

Chị Dương Thị H và anh Lê Xuân N kết hôn ngày 01/1/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N và Chị H khác nhau về quan điểm sống. Anh N còn không quan tâm tới Chị H và con cái. Anh chị đã sống ly thân từ lâu và không còn quan tâm tới nhau. Ngoài ra, anh N thường xuyên vi phạm pháp luật và hiện nay anh N đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Thanh Phong, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa. Xét quan hệ vợ chồng giữa Chị H và anh N không còn gắn bó, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị H và anh N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho Chị H được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung là cháu Lê Quang Hưng, sinh ngày 29/9/2011. Hiện nay cháu Hưng đang ở cùng Chị H. Xét thấy, anh N hiện đang chấp hành hình phạt tù. Do đó để bảo đảm quyền lợi của cháu Hưng Tòa

án thấy cần thiết giao cháu Hưng cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh N cho đến khi Chị H có yêu cầu.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

**1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Dương Thị H. Cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Lê Xuân N.**

**2. Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Quang Hưng, sinh ngày 29/9/2011. Giao con Lê Quang Hưng cho chị Lê Thị Hà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Lê Xuân N cho đến khi chị Dương Thị H yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Xuân N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung:** không có.

**4. Về án phí:** Chị Dương Thị H phải chịu **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0002945 ngày 26/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng. Chị H đã nộp đủ án phí.

**5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS Huyện Đan Phượng, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Sơn Hà**

